| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN LÂM HÀ**<br>**TỈNH LÂM ĐỒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 68/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 27/9/2019.
*V/v: "Ly hôn".*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lê Trung Kiên**.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà **Nguyễn Thị Thùy**.

2. Bà **Trần Thị Hằng**.

***- Thư ký phiên tòa***: Ông **Phan Khắc Duy** – Là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng*** *tham gia phiên tòa*: Ông **Mai Trường Trinh** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 211/2019/TLST-HNGĐ ngày 01/7/2019 về việc: "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2019/QĐXXST–HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2019/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị K'D, sinh năm 1994. HKTT: Thôn 2, xã G, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Chỗ ở: Số 40, tổ dân phố Đ, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

*2. Bị đơn:* Anh Nguyễn Xuân C, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn 2, xã G, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

*(Tại phiên tòa: Chị K'D có mặt; Anh C vắng mặt).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và bản tự khai Chị K'D trình bày:*

Năm 2017, Chị K'D và anh C đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Chung sống vợ chồng đến đầu năm 2019 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về tính cách, lối sống không hòa hợp, anh C thường hay sử dụng rượu để xúc phạm chị và gia đình chị, hơn nữa anh C còn đe dọa giết người nhà chị, giữa anh C và gia đình chị thường xuyên xảy ra xô xát, anh C còn đánh mẹ chị, có lần mẹ chồng chị đánh chị. Từ đó vợ chồng tạo ra khoảng cách, không còn quan tâm đến nhau, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Gia đình chị cũng đã hàn gắn tình cảm cho vợ chồng chị nhưng không thành. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6 năm

2019 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể hàn gắn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị xác định có một con chung là Nguyễn Anh D, sinh ngày 28/01/2018. Hiện nay con đang ở cùng với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Chị không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị xác định không có và không yêu cầu gì.

Về nợ chung: Chị xác định không có.

*Tại Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 18/7/2019, anh C trình bày:*

Anh và Chị K'D kết hôn với nhau như Chị K'D trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống đến tháng 4/2019 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến cãi nhau và xảy ra xô xát. Anh đã nhiều lần động viên, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành. Vợ chồng anh sống ly thân từ tháng 4/2019 đến nay. Nay, Chị K'D yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung như Chị K'D trình bày là đúng. Hiện nay con anh còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ nên qua yêu cầu nuôi con của Chị K'D thì anh đồng ý giao con cho Chị K'D trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh xác định không có và không yêu cầu gì.

Về nợ chung: Anh xác định không có.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng do anh C vắng mặt nên không hòa giải được.

*Tại phiên tòa*:

Chị K'D giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, sự chấp hành pháp luật tố tụng của các đương sự. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của Chị K'D về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Xuân C. Giao con chung là Nguyễn Anh D, sinh ngày 28/01/2018 cho Chị K'D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị K'D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn anh Nguyễn Xuân C được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên cần căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Xuân C là phù hợp.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị K'D và anh Nguyễn Xuân C xây dựng gia đình với nhau năm 2017, trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp. Cuộc sống chung vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến tháng 4/2019 thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân. Tại phiên tòa, Chị K'D xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, cả hai không có biện pháp cải thiện tình cảm nên Chị K'D giữ nguyên yêu cầu được ly hôn. Anh C vắng mặt nhưng tại Biên bản lấy lời khai của đương sự anh C cũng đồng ý ly hôn với Chị K'D. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa Chị K'D và anh C đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của Chị K'D, xử cho Chị K'D và anh Nguyễn Xuân C được ly hôn là phù hợp.

[3] *Về con chung*: Chị K'D và anh Nguyễn Xuân C có 01 (Một) con chung là Nguyễn Anh D, sinh ngày 28/01/2018. Khi ly hôn, Chị K'D yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh C cũng đồng ý giao con cho Chị K'D nuôi dưỡng, giáo dục. Xét thấy, kể từ khi vợ chồng ly thân đến nay, con chung vẫn do Chị K'D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Trẻ khỏe mạnh, phát triển bình thường. Hơn nữa, Trẻ dưới 36 tháng tuổi cần có sự chăm sóc của mẹ nên căn cứ Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình cần tiếp tục giao Trẻ cho Chị K'D có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Về việc cấp dưỡng nuôi con, do Chị K'D không yêu cầu nên không xem xét.

[4] *Về tài sản chung*: Chị K'D và anh C xác định không có và không yêu cầu gì nên không đặt ra để xem xét.

[5] *Về nợ chung*: Các đương sự xác định không có nên không xem xét.

[6] *Về án phí*: Chị K'D phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên*,

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 203; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 235; Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của Chị K'D, xử cho Chị K'D và anh Nguyễn Xuân C được ly hôn.

2. Về con chung:

Giao con chung là Nguyễn Anh D, sinh ngày 28/01/2018 cho Chị K'D có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Chị K'D phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) Chị K'D đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001288 ngày 01/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Chị K'D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị K'D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/9/2019). Anh Nguyễn Xuân C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Đã ký

**Lê Trung Kiên**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Ban tư pháp thị trấn Đ;
- Lưu hồ sơ – tòa án.